

KẾ HOẠCH

Của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Mục đích, yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc và thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách của Đảng và Chính phủ: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

b) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 01-KH/BCSD ngày 20/01/2020 của Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Thống nhất việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (gọi tắt là cơ quan, đơn vị), các nhiệm vụ liên quan đến phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các Sở) đảm bảo nhất quán, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các Sở thống nhất nhận thức việc chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội

nhập quốc tế sâu rộng; nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc CMCN lần thứ tư để gắn với các nhiệm vụ hàng năm, ngắn hạn, dài hạn phù hợp với lĩnh vực hoạt động của ngành, lĩnh vực.

b) Đổi mới tư duy trong phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, từ đó cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Tránh mọi biểu hiện thiếu tự tin, thụ động nhưng cũng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

2.2. Thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu của ngành văn hóa, thể thao và du lịch

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cập nhật và từng bước hoàn thiện các hợp phần thuộc khung kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, chứng thư số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao qua cổng thông tin điện tử, ưu tiên cung cấp các dịch vụ ở mức độ 4 đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp;

c) Kiến tạo cơ chế, thiết chế (trong phạm vi quản lý nhà nước) nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong các hoạt động về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch phạm vi cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia;

Chủ động nghiên cứu và phát triển sản phẩm văn hóa, tác phẩm nghệ thuật, công nghệ biểu diễn nghệ thuật, dịch vụ du lịch, công nghiệp văn hóa dựa trên nền tảng công nghệ số, internet và không gian mạng;

d) Tập trung nguồn lực để số hóa tư liệu quý hiếm, tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, tác phẩm văn nghệ dân gian, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và di sản văn hóa được UNESCO ghi danh;

đ) Lập kế hoạch xây dựng, từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao, du lịch và tích hợp, kết nối với các cơ sở dữ liệu chung của quốc gia nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và thống kê chuyên ngành; ứng dụng công nghệ mới về lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu đối với các hệ thống thông tin - dữ liệu lớn (bigdata) chuyên ngành của Bộ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2.3. Hội nhập, hợp tác quốc tế về ứng dụng, phát triển công nghệ

a) Các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ chủ động thiết lập, mở rộng và làm sâu sắc hơn hoạt động hội nhập, hợp tác trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch;

Khuyến khích thiết lập các nhóm nghiên cứu mạnh về ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; ưu tiên lựa chọn ứng dụng, chuyển giao các công nghệ mới là thành tựu của cuộc CMCN lần thứ tư nhằm tạo sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của ngành;

b) Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ, hoạt động chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch;

c) Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

2.4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

a) Khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên cơ sở tuân thủ pháp luật trong nước và bảo đảm lợi ích an ninh quốc gia; tùy tình hình thực tiễn và xu hướng phát triển công nghệ của lĩnh vực chuyên ngành để tổ chức một số cuộc thi về ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng sản phẩm mang lại hiệu quả về văn hóa xã hội, kinh tế;

b) Xây dựng cơ chế, chính sách, thể chế bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trong môi trường số qua đó khuyến khích sáng tạo và thúc đẩy khai thác hiệu quả, hợp lý các đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan góp phần phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số; ứng dụng công nghệ trong bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, quản lý và khai thác sản phẩm công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số;

c) Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động các chuyên ngành văn hóa, thể thao, du lịch; khuyến khích nghiên cứu khoa học kết hợp với việc ứng dụng công nghệ nhằm xây dựng sản phẩm (kết quả đề tài, dự án...) trên nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực phạm vi lãnh thổ Việt Nam;

Mở rộng hướng đề tài tốt nghiệp bậc đại học, luận văn, luận án về ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; ưu tiên nghiên cứu du lịch số, các ngành công nghiệp văn hóa số.

2.5. Chính sách phát triển du lịch số

a) Nghiên cứu xây dựng đề án phát triển du lịch số; trước mắt ưu tiên phát triển du lịch thông minh ở Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Huế. Phát triển du lịch thông minh trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới:

Công nghệ, phương tiện mới giúp hiện đại hóa kết cấu hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch; trang thiết bị chuyên dùng hiện đại cho cơ sở lưu trú du lịch hạng cao và khu du lịch quốc gia; công nghệ có khả năng giúp các cơ sở lưu trú du lịch tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và năng suất lao động; công nghệ cảm biến phục vụ công tác an ninh, bảo vệ và tăng tính tiện nghi, tự động hóa trong cơ sở lưu trú du lịch; ứng dụng công nghệ hỗ trợ, nâng cao sự trải nghiệm cho khách du lịch tại các thành phố du lịch, di sản thế giới, di tích lịch sử văn hóa quốc gia; công nghệ, tiện ích trong kết nối dữ liệu nhằm tuyên truyền, quảng bá du lịch, hướng dẫn và cung cấp thông tin chính thống phục vụ khách du lịch trong các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tổ chức tại Việt Nam.

b) Xây dựng chính sách có tính đột phá trong phát triển du lịch thông minh, du lịch số; kiến nghị với các bộ, ngành liên quan xây dựng và triển khai các chính sách, đáp ứng yêu cầu đồng bộ để phát triển du lịch thông minh, du lịch số trên phạm vi cả nước.

2.6. Chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa hóa số

Nghiên cứu xây dựng đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa số, ưu tiên các ngành do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý gồm: Điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; du lịch văn hóa; từng bước hình thành 3 trung tâm sáng tạo trên nền tảng công nghệ số tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.7. Chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ

a) Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực công nghệ đối với đội ngũ cán bộ công chức của cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt đối với lĩnh vực quản lý có xu hướng phát triển mạnh các ứng dụng công nghệ cao;

b) Rà soát vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp để bố trí nguồn nhân lực công nghệ phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo chất lượng trong công tác tham mưu, cung cấp dịch vụ; có cơ chế đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của nhân lực công nghệ ở vị trí công việc đó phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

c) Có cơ chế ưu đãi, trọng dụng nhân tài khoa học, công nghệ, khoa học kỹ thuật hiện đang công tác trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành công nghiệp văn hóa, du lịch theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển;

d) Đổi mới phương pháp dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch của đơn vị mình; các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước căn cứ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch... trong lĩnh vực được giao quản lý cập nhật kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, sản phẩm công nghệ chủ lực nhằm phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý, xu thế phát triển của cuộc CMCN lần thứ tư;

b) Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, cơ quan, đơn vị có liên quan trong xây dựng và thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; cần có giải pháp, lộ trình thực hiện, tập trung vào hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ với các kế hoạch khác đã ban hành; chủ động trong hợp tác, sử dụng nguồn lực hợp pháp ở trong và ngoài nước để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Báo cáo tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để tổng hợp.

3.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Căn cứ Kế hoạch này và kế hoạch liên quan khác ở địa phương để nghiên cứu, vận dụng, xây dựng kế hoạch với các nhiệm vụ cụ thể nhằm chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương, báo cáo UBND tỉnh, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

b) Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh, thành phố kết quả thực hiện và gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp.

3.3. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

a) Chủ trì xây dựng, hướng dẫn, phổ biến, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ là thành tựu của CMCN lần thứ tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch;

c) Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ, nhu cầu ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong các cơ quan, đơn vị, lộ trình đổi mới công nghệ để định hướng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

d) Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu đề xuất Lãnh đạo Bộ về nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

3.4. Tổng cục Du lịch

a) Thực hiện các nhiệm vụ chung tại Mục 3.1 và Mục 2.5 của Kế hoạch này;

b) Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và đến năm 2045 thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch số.

3.5. Cục Bản quyền tác giả

a) Thực hiện các nhiệm vụ chung tại Mục 3.1, điểm b Mục 2.4, đồng thời chủ trì nhiệm vụ tại Mục 2.6 của Kế hoạch này;

b) Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và đến năm 2045 thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa số.

3.6. Cục Hợp tác quốc tế

a) Thực hiện các nhiệm vụ chung tại Mục 3.1, đồng thời chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ tại Mục 2.3 của Kế hoạch này; chú trọng đưa các nội dung hợp tác quốc tế về ứng dụng và phát triển công nghệ trong hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

b) Gắn hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch với các sự kiện, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch ở quy mô quốc gia và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

3.7. Các Viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ

Thực hiện các nhiệm vụ chung tại Mục 3.1; chủ động chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ nêu tại Mục 2.3, điểm a, c Mục 2.4, điểm d Mục 2.7 của Kế hoạch này.

3.8. Vụ Tổ chức cán bộ

Thực hiện các nhiệm vụ chung tại Mục 3.1; chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ tại Mục 2.7 nhằm đảm bảo nguồn nhân lực của Bộ có chất lượng, năng lực công nghệ phù hợp với xu hướng phát triển của CMCN lần thứ tư.

3.9. Vụ Kế hoạch, Tài chính

Thực hiện các nhiệm vụ chung tại Mục 3.1 của Kế hoạch này, đồng thời chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn trong việc sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án ứng dụng và phát triển công nghệ công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

3.10. Vụ Đào tạo

Thực hiện các nhiệm vụ chung tại Mục 3.1, chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại điểm d Mục 2.7 của Kế hoạch này; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, tài năng ngành văn hóa, nghệ thuật gắn với ứng dụng công nghệ nhằm phát huy tối đa năng khiếu và trở thành lực lượng nòng cốt, chủ đạo trong hoạt động văn hóa nghệ thuật của đất nước.

3.11. Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Thực hiện các nhiệm vụ chung tại Mục 3.1, chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại Mục 2.2 của Kế hoạch này;

b) Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trong công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

3.12. Đơn vị báo chí truyền thông, tạp chí chuyên ngành

a) Truyền thông các nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các văn bản có liên quan khác về ứng dụng, phát triển công nghệ là thành tựu của cuộc CMCN lần thứ tư vào lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

b) Chú trọng đến các bài báo, tạp chí (chuyên ngành) viết về ứng dụng, phát triển công nghệ mới trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các Sở kịp thời báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, điều chỉnh./.